

Bản án số: **30/2022/HS-ST**
Ngày: 25-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trần Văn Phước**

2/ Bà **Đinh Thị Thanh Giang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với:

Bị cáo:

Trần Phạm Ninh T, sinh năm 2002; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Trần Văn T1 và bà Phạm Thị C1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Văn C, sinh năm 1980. Trú tại: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh C ủy quyền cho chị Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1983, địa chỉ: Số A, ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1983. Trú tại: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

+ Trần Phạm Thái B, sinh năm 1993. Trú tại: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

+ Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1962. Trú tại: Số A, H, phường B, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

+ Phạm Thị C1, sinh năm 1971. ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Trú tại: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vào khoảng 22 giờ 50 phút ngày 19/10/2020, Trần Phạm Ninh T, sau khi đã uống rượu bia điều khiển xe mô tô 71B2-245.34 đi từ vòng xuyên Giao Long đến cảng Giao Long để về nhà. Khi đến khu vực đường lộ cảng Giao Long thuộc ấp Long Hội, xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, T phát hiện xe mô tô biển số 51V3-1388 do ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1980, ngụ ấp L, xã G, huyện C điều khiển cùng chiều phía trước cách xe của T khoảng 5m, T điều khiển xe mô tô 71B2-245.34 chạy vượt lên bên trái xe mô tô 51V3-1388 nhưng không có bật đèn tín hiệu xin đường và không đảm bảo khoảng cách an toàn nên xe do T điều khiển va chạm vào xe do ông C điều khiển gây tai nạn làm hai xe và người ngã xuống đường. Hậu quả tai nạn ông C bị thương tích nặng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an huyện Châu Thành lập ngày 19/10/2020 đã xác định: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa, có vạch sơn màu vàng dạng đứt nét ở giữa chia mặt đường thành hai chiều riêng biệt bằng nhau, đường rộng 6,50m. Chọn mép đường bên phải từ vòng xuyên cảng Giao Long về hướng cảng Giao Long làm chuẩn đo vẽ.

- Tại hiện trường để lại 03 vết cày, 01 vết ma sát.

+ Vết cày 1: Dài 2,40m, đầu vết cách lề 0,35m, trục sau cách lề 0,55m.

+ Vết cày 2: Dài 0,70m, đầu vết cách lề 1,95m, đuôi vết cách lề 2m.

+ Vết cày 3: Dài 3,10m, đầu vết cách lề 2,35m, đuôi vết cách lề 3,45m.

+ Vết ma sát (2,60 x 0,10)m, đầu vết cách lề 1,25m, đuôi vết cách lề 1,35m.

+ Xe mô tô biển số 51V3-1388 ngã nghiêng về bên trái, trục trước cách lề 1,05m, trục sau cách lề 0,55m.

+ Xe mô tô biển số 71B2- 245.36 ngã nghiêng về bên trái, trục trước cách lề 3,25m, trục sau cách lề 3,45m.

Quá trình khám nghiệm đã tạm giữ: xe mô tô 51V3-1388; xe mô tô 71B2-245.34; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B2-245.34 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 51V3-1388.

Qua biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông ngày 19/10/2020 xác định:

** Xe mô tô 51V3-1388 có các dấu vết sau:*

- Cung trước về chấn bunn bánh xe phía trước có vết trầy xước.

- Mặt ngoài bộ phận giảm xóc phía trước bên trái xe có vết trầy xước.

- Cản sang số phía trước của xe bị cong dặc từ trước về sau, từ trong ra ngoài.

- Góc chân trước bên trái bị cong dặc chiều hướng từ dưới lên trên từ trước về sau. Phần kim loại của đầu gác chân này có vết trầy xước.

- Xích xe bị rơi ra khỏi vị trí ban đầu.

- Bulong tăng chỉnh xích xe phía sau bên trái bị gãy rơi mất thanh kim loại bắt phần bulong bị cong dẹt.

- Mặt ngoài về sau xe có vết ma sát.

* Xe mô tô 71B2-245.34 có các dấu vết sau:

- Gương chiếu hậu bên trái bị xoay.

- Đầu tay cầm lái bên trái có vết trầy xước.

- Mặt ngoài bửng xe phía trên bên trái có vết bể nứt.

- Mặt ngoài bửng xe trước bên phải bị bể, bung hở.

- Cung trước chắn bùn phía trước bánh xe bị cong dẹt từ phải qua trái.

- Phuộc xe trước bị cong thụng chiều hướng từ trước về sau.

- Mặt ngoài phuộc giảm xóc trước bên phải có vết trầy xước.

- Đầu kim loại gác chân trước bên trái có vết trầy xước.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 132-421/TgT ngày 22/4/2021 của trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bệnh tình, tiếp xúc tốt.

- Sung nề vùng thái dương phải, đỉnh phải và má trái:

+ Chụp CLVT sọ não:

- Máu tụ dưới màng cứng – dập, phù não bán cầu phải.

- Máu tụ ngoài màng cứng vùng đỉnh phải.

- Dập não thái dương trái.

- Xuất huyết dưới nhện, nứt sọ thái dương phải.

- Nứt sọ đỉnh trái.

- Gãy cung tiếp trái.

+ Phẫu thuật: mở hộp sọ giải áp bán cầu phải, lấy máu tụ và não dập.

+ Hiện:

- Vết mổ vùng trán – đỉnh – thái dương phải đã lành sẹo, kích thước: 24 cm x 0,4 cm.

- Khuyết sọ bán cầu phải đường kính 17 cm, đáy phập phồng.

- Vết mổ mở nội khí quản lành sẹo, kích thước: 02 cm x 01 cm.

- Liệt ½ người bên trái mức độ nặng.

- Sung nề vùng vai trái:

+ Xquang ngực: gãy xương đòn trái.

+ Hiện: sung nề vai trái đã hết, còn lại vết sạm da, kích thước 03cm x 01cm.

- Sây sát da vùng khuỷa trái đã hết, còn lại vết sạm da, kích thước 02cm x 01cm.

- Vết thương bàn tay trái, kích thước 03cm x 0,5cm đã hết, còn lại vết sạm da kích thước 01cm x 01cm và 01cm x 01cm.

- Sây sát da gối trái đã hết, còn lại vết sạm da, kích thước 04cm x 02cm.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Văn C là 78% (bảy mươi tám phần trăm).

Ngày 21/12/2021 Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định số 4786/C09B về cơ chế hình thành dấu vết, chiều hướng va chạm giữa xe mô tô biển số 71B2-245.34 với xe mô tô biển số 51V3-1388, như sau:

1. Dấu vết trượt xước kim loại mặt ngoài phía dưới giảm xóc trước bên phải xe mô tô biển số 71B2-245.34 có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết, trượt xước gây bulong điều chỉnh xích tải phía sau bên trái xe mô tô biển số 51V3-1388 có chiều từ trước về sau.

2. Dấu vết trượt, xước con biển dạng các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 51V3-1388 (cung chắn bùn bánh trước, giảm xóc trước, cần số, đế chân trước) phù hợp va chạm với mặt đường.

3. Dấu vết trượt, xước, nứt gãy các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 71B2-245.34 (tay lái, gương chiếu hậu, yếm, đế chân trước) phù hợp va chạm với mặt đường.

4. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường thuộc phần đường bên phải đường Cảng Giao Long theo hướng từ vòng xuyên cảng Giao Long đi cảng Giao Long.

5. Khi va chạm, xe mô tô biển số 71B2-245.34 chuyển động trên đường cảng Giao Long theo hướng từ vòng xuyên cảng Giao Long đi cảng Giao Long, xe mô tô 51V3-1388 chuyển động phía trước cùng chiều.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu xác định Nguyễn Văn C có nồng độ là 237mg/100ml, Trần Phạm Ninh T có nồng độ cồn là 197mg/100ml.

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo Trần Phạm Ninh T bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 91.000.000 đồng, bị cáo Trần Phạm Ninh T đồng ý bồi thường số tiền trên.

Hiện bị cáo đã tác động bà Phạm Thị C1 là mẹ ruột của bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C với số tiền 91.000.000 đồng và bà C1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bồi thường cho bị hại.

Chị Trần Thị Tuyết N là người chăm sóc bị hại Nguyễn Văn C trong suốt thời gian điều trị thương tích tại bệnh viện không yêu cầu bị cáo T bồi thường.

Cáo trạng số 25/CT-VKSCT ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Trần Phạm Ninh T về “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Phạm Ninh T từ 01 – 02 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C số tiền 91.000.000 đồng.

+ Ghi nhận bà C1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại.

+ Ghi nhận Chị Trần Thị Tuyết N là người chăm sóc bị hại Nguyễn Văn C trong suốt thời gian điều trị thương tích tại bệnh viện không yêu cầu bị cáo T bồi thường.

+ Ghi nhận anh Trần Phạm Thái B không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí sửa xe cho anh Bình.

- Về xử lý vật chứng:

+ Trả 01 xe mô tô hai bánh biển số 71B2-245.34 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hai bánh biển số 71B2-245.34 cho anh Trần Phạm Thái B.

+ Trả 01 xe mô tô 51V3-1388 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 51V3-1388 cho anh Nguyễn Văn C.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thống nhất nhau, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 50 phút, ngày 19/10/2020 tại khu vực đường lộ cảng Giao Long thuộc ấp Long Hội, xã Giao Long, huyện Châu Thành Trần Phạm Ninh T mặc dù chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng sau khi đã uống rượu, bia điều khiển xe mô tô biển số 71B2-245.34 từ vòng xuyên Giao Long đến cảng Giao Long vượt xe mô tô biển số 51V3-1388 do Nguyễn Văn C điều khiển cùng chiều phía trước không đảm bảo an toàn nên xảy ra va chạm, hậu quả làm ông Nguyễn Văn C té ngã bị thương tích 78%.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hành sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 71B2-245.34 mà trong máu có nồng độ cồn là 197mg/100ml, không giấy phép lái xe, vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 51V3-1388 do Nguyễn Văn C điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước làm ông C bị thương nặng, qua giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 78%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8, Điều 14 luật giao thông đường bộ năm 2008 và Điều 5 Luật phòng chống tác hại rượu bia. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Phạm Ninh T đã phạm vào “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật, đúng người đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng, người bị hại tham gia giao thông trong tình trạng đã có sử dụng rượu bia (237mg/100ml) theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện nói chung và nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây nên tâm lý bất an cho mọi người khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, để đảm bảo tính răn đe trước tình trạng tai nạn giao thông do sử dụng rượu bia diễn ra ngày càng phức tạp trên địa bàn, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

[7] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 91.000.000 đồng và bị hại không có yêu cầu gì thêm.

- Ghi nhận bà C1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại.

- Ghi nhận Chị Trần Thị Tuyết N là người chăm sóc bị hại Nguyễn Văn C trong suốt thời gian điều trị thương tích tại bệnh viện không yêu cầu bị cáo T bồi thường.

+ Ghi nhận anh Trần Phạm Thái B không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí sửa xe cho anh Bình.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Trả 01 xe mô tô hai bánh biển số 71B2-245.34 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hai bánh biển số 71B2-245.34 cho anh Trần Phạm Thái B.

+ Trả 01 xe mô tô 51V3-1388 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 51V3-1388 cho chị Trần Thị Tuyết N.

[8] Đối với Trần Phạm Thái B, qua điều tra xác định Trần Phạm Thái B là chủ sở hữu xe mô tô biển số 71B2-245.34 nhưng hoàn toàn không biết bị cáo T tự ý sử dụng xe mô tô 71B2-245.34 khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định nên B không phạm tội giao người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

[9] Đối với ông Nguyễn Văn C do hiện tại bị liệt nửa người, không thể đi lại được hơn nữa ông cũng khó khăn nên Hội đồng xét xử không kiến nghị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính đối với ông Nguyễn Văn C về hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn.

[10] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Trần Phạm Ninh T phạm “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Xử phạt bị cáo Trần Phạm Ninh T **01 (Một) năm tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] *Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:*

Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Cáo số tiền 91.000.000 đồng và bị hại không có yêu cầu gì thêm.

- Ghi nhận bà Phạm Thị C1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại.

- Ghi nhận Chị Trần Thị Tuyết N là người chăm sóc bị hại Nguyễn Văn C trong suốt thời gian điều trị thương tích tại bệnh viện không yêu cầu bị cáo T bồi thường.

- Ghi nhận anh Trần Phạm Thái B không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí sửa xe cho anh B.

[3] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Về xử lý vật chứng:

+ Trả 01 xe mô tô hai bánh biển số 71B2-245.34 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hai bánh biển số 71B2-245.34 cho anh Trần Phạm Thái B.

+ Trả 01 xe mô tô 51V3-1388 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 51V3-1388 cho chị Trần Thị Tuyết N.

[4 Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Phạm Ninh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Giao Long (1b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thanh Tòng